

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Tp. HCM, ngày 28 tháng 10 năm 2026
HCMC, 28 October 2026

THÔNG BÁO

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ
NOTICE OF TRANSACTION IN SHARES/FUND CERTIFICATES/ COVERED
WARRANTS OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL
PERSON

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán;
- Công ty CP Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange;
- Southern Airports Services JSC

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/*Information on individual/organisation conducting the transaction:*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/*Name of individual/organisation:* **Công ty TNHH Thời trang và Mỹ phẩm Âu Châu**

- Quốc tịch/*Nationality:* **Việt Nam**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/*Number of ID card/Passport (in case of an individual) or number of Business Registration Certificate, Operation License or equivalent legal document (in case of an organisation), date of issue, place of issue:* **0309300048 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 14/08/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 35 do Sở Tài Chính cấp ngày 07/01/2026**

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/*Contact address/address of head office:* **:15B/8 Đường Lê Thánh Tôn, P. Sài Gòn, TP HCM**

- Điện thoại/ *Telephone:* **0838275333** Email:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/ *Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company:* **Tổ chức có liên quan người nội bộ**

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/ *Information of*



internal person of the public company/public fund who is the affiliated person of individual/organisation executing the transaction (in case the person executing transaction is the affiliated person of internal person of the public company/public fund):

- Họ và tên người nội bộ/ *Name of internal person*: **Lê Hồng Thủy Tiên**

- Quốc Nationality: **Việt nam**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ID card/Passport No.: **089170000286**

- Địa chỉ thường trú/Permanent address:

- Điện thoại liên hệ/Telephone: Fax: Email:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/Current position in the public company, the fund management company: **Thành viên HĐQT**

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person*: **Thành viên HĐQT của CTCP Dịch vụ hàng không Tân Sơn Nhất và thành viên HĐQT của Công ty TNHH Thời trang và Mỹ Phẩm Âu Châu**

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held by the internal person (if any)*: **50.000 cổ phiếu; tỷ lệ 0,0375%**

3. Mã chứng khoán giao dịch/ *Securities code*: **SAS**

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nêu tại mục 3 / *Trading accounts having shares/fund certificates/covered warrants mentioned at item 3 above*: **009C108935** tại công ty chứng khoán/In the securities company: **Công ty TNHH Chứng khoán NHTMCP Ngoại thương Việt nam (VCBS)**

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/ chứng quyền có bảo đảm nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held before the transaction*: **19,871,400 cổ phiếu; tỷ lệ 14.89%**

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi/*Number of shares/fund certificates/covered warrants registered to purchase/sale/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap*:

- Loại giao dịch đăng ký (mua/ bán/ cho/ được cho/ tặng/ được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/*Type of transaction registered (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap*: **BÁN**

- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký giao dịch/ *Number of shares/fund certificates/covered warrants registered for trading* **2,669,626 cổ phiếu**

7. Giá trị giao dịch dự kiến (tính theo mệnh giá)/*The expected value of transaction (which calculated based on par value* **26,696,262,000 đồng (Hai mươi sáu tỷ sáu trăm chín mươi sáu triệu hai trăm sáu mươi hai ngàn đồng)**

8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ *Number and ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants expected to hold after the transaction*: **17,201,774 cổ phiếu; tỷ lệ: 12.89%**

9. Mục đích thực hiện giao dịch/*Purpose of transaction*: **Cân đối danh mục đầu tư**

10. Phương thức giao dịch/*Method of transaction*: **Thỏa thuận/khớp lệnh trên sàn**

11. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch/*Expected trading time*: từ ngày/*from* 02/11/2026
đến ngày/*to* 02/12/2026

Nơi nhận:

- UB CK Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán;
- Công ty CP Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/ NGƯỜI ĐƯỢC
ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

REPORTING

**ORGANISATION/INDIVIDUAL/PERSONS
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có) 
(Signature, full name and seal - if any) 



NGUYỄN QUỐC KHÁNH



